

Vietjet Air.com

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET

--- ☸ ---

Số: 01 - 20/VJC-HĐQT-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Các Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Thưa các quý vị đại biểu!

Trước hết, thay mặt HĐQT Công ty CPHK Vietjet, tôi xin chào mừng các quý vị đã có mặt ngày hôm nay để tham dự Đại hội Cổ đông 2020!

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

Kính thưa Quý vị!

Năm 2019 là một năm đầy tự hào, đánh dấu sự phát triển ấn tượng của Vietjet khi hiện thực hóa giấc mơ bay cho 100 triệu hành khách kể từ chuyến bay thương mại đầu tiên vào ngày 24/12/2011.

Sự thành công đó đã giúp Vietjet tiếp tục dẫn đầu vận chuyển nội địa với 25 triệu lượt khách trong năm 2019, tăng 8% so với năm 2018. Mạng đường bay của hãng mở rộng thêm 34 đường, tăng trưởng 32%, nâng tổng số đường bay lên 139 tuyến, phủ khắp Việt Nam và tập trung đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kong, Indonesia, Ấn Độ...

Thành công trong năm 2019 đã giúp Vietjet trở thành hãng hàng không chủ lực góp phần vào sự phát triển của ngành hàng không Việt Nam và nền kinh tế đất nước. Đặc biệt, Vietjet là hãng hàng không thể hệ mới hoạt động theo mô hình chi phí thấp được ghi nhận là một trong những hãng hàng không của khu vực thông qua nhiều giải thưởng hãng đã giành được như “Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới”, “Hãng hàng không chi phí thấp dẫn đầu tại Châu Á-Thái Bình Dương”, “Top 50 hãng hàng không toàn cầu về hoạt động và sức khoẻ tài chính”, “Thương vụ thuê hoạt động của năm 2019”...

Cuối năm 2019, mạng bay của Vietjet đạt 44 đường bay trong nước và 95 đường bay quốc tế, là hãng hàng không có sự phát triển mạnh mẽ về mạng lưới đường bay, tạo điều kiện cho người dân đi lại dễ dàng giữa các địa phương trong nước và giữa các nước trong khu vực.

Điều này cũng chứng tỏ Vietjet đang thực hiện đúng sứ mệnh của mình là khai thác và phát triển mạng đường bay rộng khắp trong nước, khu vực và quốc tế; mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không; làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện vận

chuyển phổ biến ở Việt Nam và quốc tế; mang lại niềm vui, sự hài lòng cho khách hài lòng bằng dịch vụ vượt trội và những nụ cười thân thiện.

Kết quả sản xuất kinh doanh:

	ĐV	2018	2019	19 vs. '18	KH 2019	% TH vs. KH
Doanh thu dịch vụ VTHK - Công ty mẹ	tỷ đồng	33.867	41.252	121,8%	42.250	97,6%
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	53.577	50.603	94,4%	58.393	86,7%
Lợi nhuận trước thuế Cty mẹ	tỷ đồng	3.045	3.869	127,0%	3.800	101,8%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	tỷ đồng	5.816	4.569	78,6%	6.219	73,5%

Năm 2019, doanh thu dịch vụ vận tải hàng không (Công ty mẹ) đạt 41.252 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 3.869 tỷ đồng, tăng 22% và 27% so với năm trước. Doanh thu phụ trợ đạt 11.340 tỷ, tăng 36,0%, trong đó tăng trưởng chủ yếu đến từ các khoản ký gửi hành lý và phụ phí, bán hàng trên tàu bay và quảng cáo trên tàu bay. Vietjet cũng đã đẩy mạnh các dịch vụ phụ trợ bán bảo hiểm du lịch, cũng như ngày càng đa dạng hóa các mặt hàng bán trên tàu bay.

Kết quả hợp nhất, doanh thu đạt 50.603 tỷ đồng, bao gồm doanh thu bán tàu bay 12.014 tỷ đồng tương ứng 7 tàu bay SLB và các tàu bán thương quyền tàu bay, đồng thời, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 4.569 tỷ đồng.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Trên cơ sở phân công công việc cụ thể cho các thành viên, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã thể hiện tích cực vai trò của mình trong việc quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của công ty; giám sát hoạt động của Ban Điều hành; xây dựng và củng cố các mối quan hệ đối ngoại; đẩy mạnh các hoạt động xã hội.

Thành viên HĐQT hiện có 7 người (năm 2019 bầu thêm 1 thành viên HĐQT độc lập). Nhiệm vụ, trách nhiệm đã được phân công cụ thể từng thành viên như sau:

- Chủ tịch Nguyễn Thanh Hà và Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh Hùng phụ trách về chiến lược, đối ngoại và các dự án hạ tầng;
- Phó Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo phụ trách về chiến lược phát triển kinh doanh trung và dài hạn;
- Lưu Đức Khánh phụ trách về các vấn đề liên quan điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch chung, quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ;
- Thành viên Đinh Việt Phương phụ trách kế hoạch phát triển kinh doanh, công tác thương mại tài chính tàu bay, các dự án đầu tư, cơ sở hạ tầng, hỗ trợ hoạt động vận hành khai thác;

- Thành viên Chu Việt Cường phụ trách bảo hiểm, truyền thông và quan hệ cổ đông;
- Thành viên Donal Boylan phụ trách hỗ trợ kế hoạch phát triển đội tàu bay, công tác thương mại tài chính tàu bay.

1. Về quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 61 nghị quyết gồm những vấn đề chính như thuê, mua máy bay; hạn mức tín dụng, vay vốn ngân hàng, mở tài khoản; bổ nhiệm cán bộ chủ chốt...

Thông qua các nghị quyết của HĐQT về chiến lược kinh doanh, năm 2019, Vietjet ký thỏa thuận mua tàu bay với Airbus và đã nhận 7 tàu bay, nâng tổng số đội tàu bay lên tới 78 tàu. Đặc biệt, đội tàu bay của Vietjet có độ tuổi trung bình 3,2 năm, là đội tàu bay trẻ nhất khu vực với hiệu suất hoạt động cao và tiết kiệm nhiên liệu. Độ tin cậy kỹ thuật của đội bay Vietjet đạt 99,64%, thuộc nhóm các hãng hàng không có chỉ số an toàn khai thác dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chỉ số an toàn khai thác của Vietjet được tổ chức quốc tế AirlineRatings đánh giá ở mức 7 sao, mức cao nhất trong ngành.

Từ cuối năm 2019, đầu năm 2020, khi dịch Covid xuất hiện tại Vũ Hán (Trung Quốc), HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp để thông qua các nghị quyết kích hoạt Ủy ban Khẩn nguy, triển khai kế hoạch giải tỏa hành khách khỏi những vùng bị ảnh hưởng của dịch; chuyển hướng chiến lược kinh doanh, đẩy mạnh việc vận chuyển hàng hóa, thiết yếu, trang thiết bị y tế phòng chống dịch... Những quyết định kịp thời đã giúp Vietjet đứng vững trong đại dịch và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tất cả hành khách, phi hành đoàn, phương tiện, tàu bay.

2. Về công tác đối ngoại

Bên cạnh việc hoạch định đường lối, chiến lược kinh doanh của công ty, công tác đối ngoại luôn luôn được HĐQT xác định là nhiệm vụ quan trọng để khẳng định vai trò, vị thế không thể thiếu của Vietjet đối với nền kinh tế đất nước. Do đó, các thành viên của HĐQT hoạt động tích cực để xây dựng, củng cố, mở rộng mối quan hệ với lãnh đạo các cấp, với các cơ quan ban ngành.

Điều dễ nhận thấy nhất là lãnh đạo Vietjet luôn có mặt trong các sự kiện đối ngoại lớn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Vietjet đã trở thành hình mẫu của sự thành công, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong những sự kiện quan trọng của đất nước.

Tại rất nhiều chuyến viếng thăm của lãnh đạo Việt Nam ra nước ngoài, các cuộc viếng thăm của lãnh đạo quốc tế đến Việt Nam, cũng như tại những hội nghị quốc tế lớn, Vietjet thường xuyên thực hiện các lễ khai trương, ký kết với đối tác dưới sự chứng kiến của lãnh đạo Việt Nam và các nước. Điều đó khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của Vietjet nói riêng, của doanh nghiệp Việt Nam nói chung, khẳng định Vietjet là nhân tố chấp cánh cho sự phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Trong đó có những sự kiện tiêu biểu như:

- Lễ kỷ niệm 5 năm mở các đường bay đến Trung Quốc vào tháng 4/2019; lễ công bố các đường bay mới đến Tokyo (Nhật Bản) vào tháng 7/2019 trong chuyến công tác của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc.
- Các hội nghị cấp cao, các diễn đàn hợp tác giao thông quốc tế; diễn đàn tại Trung Quốc (4/2019) do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu.
- Lễ công bố các đường bay đến đất nước Ấn Độ với hơn 1 tỷ dân tại New Deli vào tháng 2/2020 dưới sự chứng kiến của Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh.
- Diễn đàn kinh tế phương đông tại Vladivostock do Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng dẫn đầu (9/2019).
- Các hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước như Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam – Nhật Bản (tháng 7/2019); Singapore (2/2020).

Tại những hội nghị, diễn đàn trên, Vietjet có cơ hội gặp gỡ, làm việc với các cơ quan hữu quan trong và ngoài nước, giải quyết những vướng mắc trong việc cấp phép đường bay mới, tìm kiếm các cơ hội mở rộng thị trường hợp tác về đào tạo, quản lý; tìm kiếm thêm nhiều đối tác hàng không trên toàn cầu để chuẩn bị cho các hoạt động mở rộng thị trường trong tương lai.

3. Về công tác xã hội

Song song với hoạt động kinh doanh, trong năm 2019, Vietjet cũng tiếp tục nâng cao giá trị của nhà đầu tư thông qua các hoạt động xã hội, lan tỏa những điều tốt đẹp nhất đến với cộng đồng.

Vietjet đã đồng hành cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong Hành trình Tôi yêu Tổ Quốc tôi tại 63 tỉnh thành trên cả nước; triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” tại 28 tỉnh, thành phố có đường biển trải dài khắp từ Bắc chí Nam; hưởng ứng “Phong trào nói không với rác thải nhựa” – chương trình nằm trong chuỗi Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019 do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động...

Những hoạt động xã hội ở mọi miền Tổ Quốc đã giúp chúng tôi càng hiểu rằng những giá trị Vietjet đem đến cho cộng đồng là những giá trị tốt đẹp, là nền tảng của sự phát triển bền vững, là bệ phóng cho một tương lai tươi sáng hơn của mỗi người dân Việt Nam. Đó cũng là điều mà chính mỗi quý cổ đông, quý nhà đầu tư của Vietjet đang gửi gắm vào chúng tôi.

4. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Căn cứ điều lệ và Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cùng với các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị.

Ngoài việc giám sát, Hội đồng quản trị cũng phối hợp với Ban điều hành lên kế hoạch và đưa ra những phương án xử lý các công tác quản trị công ty một cách hiệu quả nhất.

Để đạt được những thành quả năm 2019 như nêu trên, HĐQT ghi nhận Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết một lòng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, HĐQT cũng còn nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm, đó là cần phải:

- Tăng cường vai trò giám sát đối với hoạt động của công ty mẹ và các công ty con, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành điều chỉnh chiến lược đối với những đơn vị kinh doanh không hiệu quả, có giải pháp nâng cao chất lượng những dịch vụ còn yếu kém.
- Phải tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên; cải cách chế độ tiền lương, tạo môi trường làm việc tốt nhất để thu hút người tài, phát huy tối đa sức mạnh của đội ngũ.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 sẽ là một năm khó khăn với nền kinh tế toàn cầu. Ngân hàng thế giới đưa ra dự báo GDP toàn cầu sẽ giảm 5,2% trong năm nay. Thu nhập bình quân đầu người giảm 3,6% tại khoảng 90 quốc gia.

Những khó khăn này sẽ tác động mạnh mẽ đến ngành hàng không thế giới nói chung và hàng không Việt Nam nói riêng. Do đó, Ban Lãnh đạo Vietjet cũng phải điều chỉnh các kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế. Những chỉ tiêu này có thể không cao hơn kết quả của năm 2019 nhưng chúng tôi tin rằng đây là những chỉ tiêu tốt nhất đối với Vietjet trong bối cảnh hiện nay.

Đến nay, Việt Nam đã khống chế thành công đại dịch Covid-19 và thị trường hàng không nội địa đã được khôi phục. Mặc dù vậy, thử thách trong năm 2020 là không hề nhỏ. Bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ bằng các giải pháp thiết thực như giảm/ giãn thuế, phí, giảm lãi suất, giãn nợ, Vietjet đã và đang tích cực triển khai hàng loạt các giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó và giảm thiểu tối đa các tác động.

Vietjet tích cực triển khai các giải pháp thương mại trên nền tảng 4.0, mở rộng dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, phát triển các sản phẩm dịch vụ SkyBoss, dịch vụ phụ trợ (ancillary), thẻ bay Power Pass... Ngoài ra, hãng đã được Cục Hàng không cấp phép và bắt đầu tự phục vụ mặt đất tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài để chủ động trong hoạt động khai thác, giảm chi phí, tăng doanh thu phụ trợ tại sân bay cũng như nâng cao được chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Hãng cũng đã khai trương thêm 8 đường bay mới, nâng tổng số đường bay nội địa lên 53 đường bay. Vietjet cũng là hãng hàng không đầu tiên khai thác trở lại tại sân bay Phuket (Thái Lan).

Hơn thế nữa, Vietjet chủ động triển khai chương trình bảo hiểm nhiên liệu bằng nhiều phương thức trong giai đoạn giá thấp nhằm ổn định chi phí; thực hiện các giải pháp

tài chính tàu bay và triển khai nhiều chương trình tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Ngoài ra, nguồn nhân lực vẫn luôn là một nhân tố then chốt trong sự đồng hành và phát triển Vietjet. Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề, còn rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế. Vietjet tiếp tục tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, thực hiện chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, thuyên chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài. Vietjet cũng sẽ không ngừng đào tạo, tuyển dụng, và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên để đáp ứng được nhu cầu phát triển theo chuẩn mực quốc tế IATA.

Với những cơ sở trên, VietJet đặt ra các chỉ số kế hoạch trong năm 2020 như sau:

- Đội tàu bay khai thác đến cuối năm:	90 tàu
- Lượng hành khách toàn mạng:	20,2 triệu khách
- Doanh thu dịch vụ vận tải hàng không:	24.600 tỷ đồng
- Doanh thu hợp nhất:	36.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ:	hòa vốn
- Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất:	100 tỷ đồng

IV. KẾT LUẬN

Chúng ta vừa trải qua một phần của năm 2020 nhiều khó khăn nhưng Vietjet đã vươn lên mạnh mẽ bằng bản lĩnh của hãng hàng không thể hệ mới luôn đi tiên phong đổi mới trên mọi hoạt động.

Tiếp nối sự thành công của năm, HĐQT Vietjet đã đưa ra những mục tiêu chính cho năm 2020 như sau:

1. Mở rộng và phát triển vững chắc mạng bay nội địa và quốc tế nhằm củng cố vị thế hãng vận tải nội địa hàng đầu và tăng cường khai thác các đường bay hiệu quả;
2. Tập trung các nguồn lực hợp lý để khai thác vận tải hàng hoá nhằm nâng cao và đa dạng hoá các nguồn doanh thu.
3. Tăng cường thương hiệu Vietjet Air nhằm tiếp tục phát triển nhóm khách hàng trung thành và tăng cường hiệu quả hoạt động tài chính; đầu tư phát triển thương mại điện tử trên nền tảng ứng dụng công nghệ 4.0;
4. Hoàn thiện hệ thống vận hành, quy trình khai thác bằng việc ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến trong vận hành, khai thác;
5. Tập trung vào quản lý chi phí, hiệu quả hoạt động với mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu về chi phí trên mỗi đơn vị ASK và hiệu quả hoạt động tốt nhất trong ngành;
6. Duy trì tiêu chuẩn cao về chất lượng, an toàn và an ninh;

7. Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khoa học mạng đường bay, đội tàu bay và đoàn bay;
8. Đa dạng hoá các phương án huy động vốn, tăng cường các giải pháp vay vốn dài hạn.
9. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc quốc tế và chuyên nghiệp, và khuyến khích sự sáng tạo và niềm đam mê từ nhân viên.
10. Cải thiện hình ảnh, thương hiệu Vietjet đúng với giá trị cốt lõi là hãng hàng không An toàn – Vui vẻ - Giá rẻ - Đúng giờ.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn về những cố gắng của cán bộ nhân viên trong công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của các Quý cổ đông. Tôi tin tưởng rằng Vietjet sẽ không ngừng đổi mới để tiên phong, phát triển bền vững, đem tới cho quý cổ đông, quý nhà đầu tư những giá trị vững bền nhất, để quý vị cùng Vietjet đồng hành trên những chuyến bay đưa đất nước Việt Nam ngày một giàu mạnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Nguyễn Thanh Hà

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA VIETJET****A. Thị trường hàng không:**

Năm 2019, các hãng hàng không Việt Nam vận chuyển đạt gần 55 triệu lượt khách, tăng 11,4% và 435 nghìn tấn hàng hoá, tăng 7,6% so với năm 2018. Thị trường hàng không Việt Nam có sự tăng trưởng ổn định trong năm 2019 trong khi hạ tầng cảng hàng không sân bay còn nhiều hạn chế về năng lực, tổng sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không ước đạt 115,5 triệu lượt, tăng 11,8% và hàng hoá đạt 1,5 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2018. Bên cạnh đó, lượt khách quốc tế đến Việt Nam lần đầu tiên vượt 16 triệu lượt, tăng hơn 12% so với năm 2018.

Tính đến cuối năm 2019, các hãng hàng không Việt Nam sở hữu 221 tàu bay, tăng 41 tàu so với năm 2018. Về thị phần, Vietjet chiếm 42,2%, Vietnam Airlines chiếm 33,3%, Jetstar Pacific 10,6%, VASCO 1,6% và Bamboo Airways 12,3%. Về chất lượng dịch vụ, Cục Hàng không Việt Nam ghi nhận các hãng hàng không trong nước có nhiều chuyển biến tích cực trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ khi tính cạnh tranh của thị trường càng cao. Tính cả năm 2019, tỷ lệ khai thác các chuyến bay đúng giờ (chỉ số OTP) của các hãng hàng không Việt Nam đạt 86,4%, cao hơn tỷ lệ trung bình của thế giới là 75-78%.

Ngành du lịch Việt Nam là ngành kinh tế mũi nhọn và Việt Nam được đánh giá là một trong 10 quốc gia có mức tăng trưởng du lịch nhanh nhất thế giới với danh hiệu “Điểm đi sản hàng đầu thế giới năm 2019”. Năm 2019, toàn ngành du lịch đã đón hơn 18 triệu lượt khách quốc tế, tăng 16,2% so với năm 2018 và phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa, tổng thu đạt 720.000 tỷ đồng. Du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển đột phá, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của đất nước.

B. Kết quả kinh doanh 2019:

Năm 2019 tiếp tục là năm hoạt động tăng trưởng cao và phát triển bền vững, Vietjet đã đạt được những kết quả kinh doanh nổi bật trong năm 2019.

1. Tình hình khai thác:

Vietjet tiếp tục đón nhận thêm và đưa vào khai thác 07 tàu bay mới A321, tăng đội tàu lên 78 tàu với độ tuổi bình quân 3,2 năm nhằm tối ưu hoá chi phí. Trong năm 2019, Vietjet khai thác số tàu bình quân thực tế là 65,7 tàu với mạng đường bay trong năm tăng trưởng 32%. Vietjet tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu về vận chuyển nội địa với 25 triệu lượt

khách vận chuyển trên gần 139 nghìn chuyến bay. Vietjet thuộc nhóm các hãng hàng không có chỉ số an toàn khai thác dẫn đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương với độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%. Chỉ số an toàn khai thác của Vietjet được tổ chức quốc tế AirlineRatings đánh giá ở mức 7 sao, mức cao nhất trong ngành.

Hoạt động khai thác đã đạt được các thành tích nổi bật như sau:

- Kiểm soát tỷ lệ hao hụt tra nạp xăng dầu, mục tiêu giảm ít nhất 3% tổng nhiên liệu tiêu thụ của đội tàu.
- Triển khai phê chuẩn của Cục Hàng không về việc điều phối từ xa tại Cam Ranh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, và các sân bay mà tất cả NOTAMs và báo cáo thời tiết sẽ gửi thông qua email đến iPad (tài liệu bay điện tử).
- Tiết kiệm 5.432.777 kg nhiên liệu, tương ứng giảm được 17.113.249 kg khí thải CO₂ căn cứ vào chương trình tiết kiệm nhiên liệu SFCO₂.
- Triển khai hệ thống làm thủ tục chuyển bay iPort tại sân bay Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh và Tân Sơn Nhất, Singapore, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Yangon, v.v.
- Triển khai hệ thống Tự làm thủ tục chuyển bay tại nhà ga (Kiosk Check-in) tại Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng, & Cam Ranh.
- Triển khai chức năng thu phí dịch vụ phụ trợ iSales và máy thanh toán phí tự động POS hỗ trợ phát triển bán dịch vụ phụ trợ tại quầy thủ tục, cửa khởi hành.
- Lập kế hoạch triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý tổ bay AIM truyền dẫn và cung cấp thông tin tổ bay đến Cơ quan nhà nước tại điểm đến.

2. Thương mại:

Mở rộng mạng đường bay quốc tế và nâng cao chất lượng dịch vụ là những chiến lược phát triển trọng tâm của Vietjet nhằm tăng cường thu về ngoại tệ từ bán vé và lợi thế giá nhiên liệu quốc tế thấp hơn trong nước. Trong năm 2019, Vietjet mở rộng thêm 34 đường bay, nâng mạng đường bay lên 139 đường bay bao gồm 44 đường bay nội địa và 95 đường bay quốc tế, thực hiện 138.952 chuyến bay và duy trì hệ số sử dụng ghế trên 87%, vận chuyển hơn 25 triệu lượt khách đến các điểm đến tại Việt Nam và quốc tế như Nhật Bản, Hongkong, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, v.v. Vietjet là hãng hàng không có nhiều đường bay kết nối giữa Việt Nam và Trung Quốc với 33 chuyến bay/ngày, Việt Nam và Hàn Quốc với 15 chuyến bay/ngày, và giữa Việt Nam và Đài Loan với 10 chuyến bay/ngày. Bên cạnh việc tập trung mở rộng mạng đường bay, Vietjet không ngừng tung ra những chiến dịch thương mại như “Xoã bung chất hè” và chào đón hành khách thứ 100 triệu “Bay khắp Châu Á – Săn máy bay 1kg vàng” kèm theo những đợt khuyến mãi bán vé trên 15 đường bay quốc tế mới.

Phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ phụ trợ cung cấp cho khách hàng cũng nằm trong chiến lược của Vietjet về việc tăng cường doanh thu phụ trợ và trở thành một hãng hàng không tiêu dùng có sản phẩm đa dạng. Trong năm 2019, Vietjet triển khai Mobile App với diện mạo mới (2,6 triệu thành viên) và Vietjet SkyClub (155,861 thành viên). Vietjet quảng bá kênh bán vé trên WeChat và các sản phẩm mới như mua vé máy bay

trả góp hoặc ưu tiên làm thủ tục, và triển khai bán hàng online giới thiệu các sản phẩm trên Facebook.

3. Tiêu chuẩn chất lượng an ninh an toàn và Ứng dụng công nghệ:

Vietjet luôn đặt mục tiêu an toàn khai thác và đảm bảo chất lượng lên hàng đầu thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý an toàn và hệ thống phân tích dữ liệu. Cụ thể hệ thống phân tích dữ liệu bay – Airfase đã phân tích được 120.757 chuyến bay, đạt tỷ lệ chất lượng là 93,28%, vượt mục tiêu 90%. Vietjet tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý mệt mỏi (FRMS) theo Chương 12 của tài liệu Hệ thống Quản lý An toàn và phối hợp với phòng Công nghệ Thông tin để đưa mẫu báo cáo FRMS lên iPad của mỗi phi công. Năm 2019, Vietjet duy trì thành công chứng chỉ nhà khai thác (AOC), hoàn tất hồ sơ và bổ sung vào phạm vi khai thác trong chứng chỉ nhà khai thác cho 06 tàu A321. Đồng thời Vietjet hoàn tất tái đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 27001. Vietjet luôn tuân thủ và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về đảm bảo an ninh hàng không, tổ chức định kỳ các huấn luyện và diễn tập ứng phó khẩn nguy cùng với chuyên gia nước ngoài.

Vietjet đi đầu về ứng dụng công nghệ trong ngành hàng không, hướng tới mô hình “Hãng hàng không tiêu dùng” đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng, kết hợp thương mại điện tử với hệ thống tiêu dùng. Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động khai thác là chìa khóa để đẩy nhanh hơn quá trình hoàn thiện và phát triển bền vững của công ty. Vietjet luôn chủ động, tích cực tiếp thu các chuẩn mực mới, đáp ứng các quy định, yêu cầu và tiêu chuẩn của ngành hàng không hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới để tối ưu hiệu suất an toàn. Vietjet hoàn thiện chuyển các hệ thống lên Amazon Cloud, đưa vào sử dụng chương trình theo dõi dữ liệu bay (Flight Data Monitoring - FDM) để tiến hành phân tích chi tiết hiệu suất tổ bay, xác định sớm các quản lý rủi ro, cung cấp thông tin và dữ liệu bay cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu SFCO2 nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động quản lý an toàn trong khai thác và bảo dưỡng. Căn cứ vào chương trình SFCO2, Vietjet đã tiết kiệm hơn 5,4 triệu kg nhiên liệu và giảm được 17,11 triệu kg khí thải.

4. Phát triển đào tạo và nguồn nhân lực:

Yếu tố con người luôn được chú trọng phát triển và được xem là yếu tố then chốt đồng hành cùng sự thành công của Vietjet. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet không chỉ giúp người lao động yên tâm công tác, cống hiến mà còn thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao từ thị trường trong nước và quốc tế.

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2019 là 5.092 nhân viên, tăng 29,3% so với năm 2018, tương ứng tăng thêm 1.154 nhân sự và phát triển nguồn nhân lực nội bộ thông qua bổ nhiệm mới 78 chức danh. Vietjet luôn điều chỉnh và cập nhật các chính sách và quy trình phù hợp với hoạt động khai thác của công ty. Bên cạnh đó, phòng Nhân sự xây dựng quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của từng phòng ban nhằm củng cố đội ngũ quản lý cũng như hệ thống báo cáo được xuyên suốt và đúng quy trình.

Học viện Hàng không Vietjet trong năm 2019 tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững của hãng, không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển cho Vietjet

mà còn cả ngành hàng không trong nước và quốc tế. Cơ sở đào tạo đạt tiêu chuẩn Châu Âu EASA đã thực hiện 1.327 khóa đào tạo cho 47.109 lượt học viên là phi công, tiếp viên, kỹ sư, nhân viên mặt đất, và nhân viên khối văn phòng. Nhằm tối ưu hoá chi phí, Học viện đã tổ chức 544 khoá học trực tuyến (e-learning) cho 19.936 lượt học viên. Năm 2019, Vietjet và Airbus đã ký kết hợp đồng để lắp đặt thêm 2 buồng lái mô phỏng (SIM) vào năm 2020 và 2021, tăng cường đáng kể năng lực đào tạo, không chỉ dành cho các đợt huấn luyện định kỳ của phi công mà còn mở rộng sang các khóa đào tạo, đánh giá xếp loại đối với học viên phi công mới và nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên bay của Vietjet. Toàn bộ các trang thiết bị huấn luyện khẩn nguy, đào tạo cơ bản cho tiếp viên, phi công tại Học viện như các thiết bị mô phỏng khoang hành khách, huấn luyện khẩn nguy, hồ bơi tạo sóng với tiêu chuẩn Olympic, v.v. cũng đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào sử dụng, đưa Học viện Hàng không Vietjet trở thành cơ sở đào tạo chuyên ngành quy mô hiện đại hàng đầu khu vực.

5. Kết quả tài chính:

Từ những nỗ lực và giải pháp của các phòng ban, Vietjet đã đạt những kết quả tài chính nổi bật trong năm 2019. Vietjet ghi nhận doanh thu Công ty mẹ sau kiểm toán là 41.252 tỷ đồng, tăng 22% và lợi nhuận trước thuế đạt 3.869 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2018. Tăng trưởng doanh thu phụ trợ, chủ yếu bao gồm các khoản ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa, doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm) và doanh thu quảng cáo cũng góp phần quan trọng vào tăng trưởng của Vietjet. Doanh thu phụ trợ đạt 11.340 tỷ, tăng 36,0% so với năm trước, cơ cấu doanh thu phụ trợ cũng dịch chuyển từ 25,3% năm 2018 lên 30,4% trong tổng doanh thu vận chuyển, đưa Vietjet vào trong top các hãng hàng không có tỷ lệ doanh thu phụ trợ trên doanh thu cao nhất trên thế giới. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt lần lượt là 50.603 tỷ đồng và 4.569 tỷ đồng.

Năm 2019, Vietjet đạt tổng tài sản đạt 48.859 tỷ đồng và nguồn vốn chủ sở hữu là 17.249 tỷ đồng (bao gồm nguồn vốn sử dụng 2.347 tỷ đồng mua cổ phiếu quỹ), tương ứng tăng trưởng 25% và 22,8 % so với năm 2018. Cơ cấu tài sản ngắn hạn – tài sản dài hạn duy trì ở mức 50,1% - 49,9% trong năm cho thấy có sự ổn định trong cấu trúc tài chính. Nguồn vốn có sự tăng dần qua từng năm nhờ lợi nhuận giữ lại, theo đó, vốn chủ sở hữu bao gồm cổ phiếu quỹ chiếm tỷ trọng 35,3% trong tổng tài sản. Chỉ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu bao gồm cổ phiếu quỹ là 1,97 lần, chỉ số Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu là 0,69 lần trong năm 2019.

6. Giải thưởng:

Vietjet đã gây ấn tượng khi đạt nhiều giải thưởng uy tín trong năm 2019:

- Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất được đánh giá bởi AirlineRatings;
- Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á được trao bởi ASIAN-BAC;
- Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương do CAPA trao tặng;
- Giải thưởng thương hiệu uy tín tại Hàn Quốc được trao bởi tạp chí The Korea Economic Daily;
- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes đề cử;

- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Nhip cầu đầu tư trao tặng;
- Top 10 doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2019 (Nhóm cổ phiếu Blue Chip) bởi Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report);
- Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất Việt Nam được trao tặng bởi Tổng cục Du lịch;
- Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững 2019 bởi VCCI;
- Giải thưởng Thương vụ thuê tàu năm 2019 do AirFinance trao tặng.

II. ĐỊNH HƯỚNG & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Bước sang năm 2020, trước ảnh hưởng của lệnh hạn chế bay giữa các quốc gia trên thế giới để tập trung công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, IATA dự báo ngành hàng không sẽ bị suy giảm 50% doanh thu tương đương với 419 tỷ đô la Mỹ từ 838 tỷ đô la Mỹ trong năm 2019. Với tinh thần luôn nỗ lực để vượt khó và tìm kiếm cơ hội để biến thách thức thành cơ hội phát triển, Vietjet đã tập trung các giải pháp tối ưu hoá chi phí; phát triển mảng kinh doanh vận chuyển hàng hoá, giải pháp thương mại tài chính tàu bay, giải pháp tài chính và mở rộng dịch vụ tự phục vụ mặt đất tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài nhằm tập trung nguồn lực hỗ trợ mảng kinh doanh cốt lõi là vận tải hàng không đạt kế hoạch hoà vốn trong năm 2020.

Dự kiến đến cuối năm 2020, Vietjet sẽ khai thác 90 tàu bay với hơn 118 nghìn chuyến bay, và vận chuyển hơn 20 triệu hành khách. Kế hoạch tăng trưởng đội tàu bay được xây dựng dựa trên giả định mạng bay quốc tế quay trở lại, định hướng phát triển và quy mô kinh doanh của công ty, điều kiện hạ tầng của các sân bay, năng lực đảm bảo khai thác của hãng. Vietjet xác định số lượng tàu cho từng năm và lựa chọn các dòng tàu bay mới, hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu phù hợp với mạng đường bay và điều kiện khai thác. Trong năm 2020, Vietjet sẽ tiếp tục xây dựng các tiêu chuẩn dịch vụ nhằm tăng cường giám sát và đảm bảo sự an toàn, hiệu quả, cũng như chất lượng trong hoạt động khai thác tại tất cả các đầu sân bay theo đúng quy trình, quy định của Vietjet và tuân thủ các yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam. Vietjet cũng sẽ không ngừng đào tạo, tuyển dụng, và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên để đáp ứng được nhu cầu phát triển theo chuẩn mực quốc tế IATA.

Căn cứ vào những kết quả đạt được trong năm 2019, Vietjet đã đặt ra các chỉ số kế hoạch và mục tiêu chính trong năm 2020:

	Thực hiện (TH) 2019	Kế hoạch (KH) 2020	% KH2020 vs TH2019
Đội tàu	78	90	115%
Chuyến bay khai thác	138,952	118,000	85%
Lượng hành khách	24,907,817	20,200,000	81%
Ghế cung ứng	28,901,290	24,450,000	85%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	86.78%	83.00%	96%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	41,252	24,600	60%
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	50,603	36,000	71%
Lợi nhuận trước thuế Cty mẹ (tỷ đồng)	3,869	Hoà vốn	
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	4,569	100	

Mục tiêu chính:

1. Mở rộng và phát triển vững chắc mạng bay nội địa và quốc tế nhằm củng cố vị thế hãng vận tải nội địa hàng đầu và tăng cường khai thác các đường bay hiệu quả;
2. Tập trung các nguồn lực hợp lý để khai thác vận tải hàng hoá nhằm nâng cao và đa dạng hoá các nguồn doanh thu;
3. Tăng cường thương hiệu Vietjet Air nhằm tiếp tục phát triển nhóm khách hàng trung thành và tăng cường hiệu quả hoạt động tài chính; đầu tư phát triển thương mại điện tử trên nền tảng ứng dụng công nghệ 4.0;
4. Hoàn thiện hệ thống vận hành, quy trình khai thác bằng việc ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến trong vận hành, khai thác;
5. Tập trung vào quản lý chi phí, hiệu quả hoạt động với mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu về chi phí trên mỗi đơn vị ASK và hiệu quả hoạt động tốt nhất trong ngành;
6. Duy trì tiêu chuẩn cao về chất lượng, an toàn và an ninh;
7. Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khoa học mạng đường bay, đội tàu bay và đoàn bay;
8. Đa dạng hoá các phương án huy động vốn, tăng cường các giải pháp vay vốn dài hạn.
9. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc quốc tế và chuyên nghiệp, và khuyến khích sự sáng tạo và niềm đam mê từ nhân viên;
10. Cải thiện hình ảnh, thương hiệu Vietjet đúng với giá trị cốt lõi là hãng hàng không An toàn – Vui vẻ - Giá rẻ - Đúng giờ.

III. KẾT LUẬN

Với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT và Ban Điều hành cùng với nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên, VietJet Air đã tự tin xây dựng được thương hiệu vững mạnh trong và ngoài nước, hoàn thành xuất sắc những chỉ tiêu kế hoạch đề ra, khẳng định vị trí của một hãng hàng không thế hệ mới hướng tới một tập đoàn hàng không cung cấp các nhu cầu tiêu dùng cho hành khách.

THAY MẶT BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



LƯU ĐỨC KHÁNH

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, và các quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Công ty), Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019;

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội về hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020:

I. CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÙ LAO & LỢI ÍCH

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
1.	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban – Chuyên trách	26.880
2.	Đoàn Thu Hương	Thành viên	253.680
3.	Phạm Văn Đầu	Thành viên	50.400

Thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) và BKS được Đại hội đồng cổ đông 2019 phê duyệt với mức 12 tỷ đồng/năm 2019, tổng thù lao của BKS chi trả trong năm 2019 là 541.916.664 đồng, nằm trong ngân sách được phê duyệt.



II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, trong năm 2019 BKS đã tiến hành nhiệm vụ của mình với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của HĐQT thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BDH) Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BDH.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp với Kiểm toán Nội bộ và Kiểm toán độc lập KPMG để đánh giá hoạt động tài chính kế toán cũng như Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Năm 2019 BKS tổ chức 03 phiên họp thường kỳ với 100% số thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn liên quan. Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Phiên họp 1: 08/04/2019	3/3	- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018
		- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019
		- Phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát
Phiên họp 2: 19/07/2019	3/3	- Đánh giá hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2019
		- Tình hình khắc phục khuyến nghị tại một số đơn vị đã được kiểm tra trong kỳ.
Phiên họp 3: 25/02/2020	3/3	- Đánh giá hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2019
		- Tình hình triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; Hoạt động tài chính kế toán & số liệu báo cáo tài chính; Hoạt động công bố thông tin 2019
		- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

23
N
P
G
E
NH

- Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với từng nội dung đã được gửi đến HĐQT và các đơn vị có liên quan để thực hiện khắc phục.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong việc phân phối lợi nhuận, Công ty đã tạm ứng cổ tức 2018 đợt 2 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt vào tháng 04/2019, tổng tỷ lệ cổ tức 2018 đã phân phối là 30% tiền mặt.

- Công ty thực hiện mua cổ phiếu quỹ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại theo BCTC hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31/12/2018 với số lượng là 17.772.740 cổ phiếu, tương ứng 3,28% vốn điều lệ.
- Doanh thu Công ty mẹ sau kiểm toán đạt 41.252 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2018; lợi nhuận trước thuế đạt 3.869 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2018. Năm 2019, Vietjet đã nhận 7 tàu bay so với tổng số 16 tàu của năm trước. Theo đó, kết quả doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2019 lần lượt là 50.602 tỷ đồng và 4.569 tỷ đồng.
- Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị thảo luận với Ban Kiểm soát, đã lựa chọn ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm với Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Năm 2019 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng ngân sách Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.
- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

2. Tình hình tài chính năm 2019:

Ban Kiểm soát đã xem xét các Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của Công ty.

Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của chế độ kế toán hiện hành; đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam, phản ánh hợp lý tình hình tài sản và hoạt động của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2019.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 được phản ánh tổng hợp trên các chỉ tiêu cơ bản như sau:

	2019
- Vốn Điều lệ:	5.416.113.340.000
- Vốn Chủ sở hữu:	14.902.831.830.061
- Tổng Tài sản:	48.858.753.808.511
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	50.602.936.007.389
- Lợi nhuận trước thuế TNDN:	4.568.651.014.974
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.107

(Chi tiết số liệu theo Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán thời điểm 31/12/2019)

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh Công ty thông qua công tác chỉ đạo hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ của Công ty, kịp thời phản ánh các điểm tồn tại và nhận diện các rủi ro cho Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động khắc phục, phòng ngừa.

Ban Kiểm soát đã hỗ trợ Công ty hoàn chỉnh hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019.

Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra, kiểm toán được phê duyệt:

- Hoàn tất kiểm tra định kỳ hoạt động các phòng ban và các đơn vị trực thuộc, ghi nhận trong năm 2019, Công ty tuân thủ tốt hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập ra.
- Các Quy chế hoạt động của các đơn vị đã được hoàn tất trong năm 2019, quy chế phân quyền tài chính và các quy trình nghiệp vụ cũng lược cập nhật và ban hành mới trong năm.
- Kết quả công tác kiểm tra định kỳ ghi nhận số lượng các phát hiện ước tính giảm 10% so với năm 2018 do các đơn vị được kiểm toán thực tốt công tác khắc phục các điểm rủi ro được nêu ra của kiểm toán nội bộ.
- BKS đã đề xuất cải tiến, cập nhật các quy trình, sổ tay kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao tính hiệu quả trong hệ thống quản lý toàn Công ty.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp mở rộng với BDH, để thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT để đạt các mục tiêu kinh doanh theo Kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ủy ban An toàn Hàng không, An ninh Hàng không, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tổ chức & Nhân sự...kịp thời đưa ra các chỉ đạo để đảm bảo an toàn khai thác.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát BDH trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, BDH đã thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban khai thác hàng ngày, giao ban điều hành hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị trường ngành hàng không.
- Chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; triển khai áp dụng công nghệ hoá cho tất cả các hoạt động khai thác và kinh doanh của Công ty.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Điều hành.

Năm 2019, Ban Kiểm soát không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của Công ty.

V. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, BDH và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với BKS, tài liệu yêu cầu được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp, công tác công bố thông tin và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT và BDH.
- Trong năm 2019, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Công ty bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định.
- Đề nghị Công ty triển khai các nội dung còn lại của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 về phân phối lợi nhuận.

VII. ĐỊNH HƯỚNG & KẾ HOẠCH NĂM 2020

Trong năm 2020, BKS sẽ tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và BDH Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của ngành hàng không, Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phối hợp với Hội đồng Quản trị, trực tiếp kiểm tra chất lượng dịch vụ khách hàng và hoạt động quản lý khai thác tại các sân bay.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.
- Chỉ đạo hoạt động Kiểm toán nội bộ, cải thiện các quy trình và thủ tục kiểm toán và đẩy mạnh công tác kiểm toán hệ thống các ứng dụng đang vận hành toàn Công ty, áp dụng các giải pháp tự động hóa hoạt động kiểm toán nhằm tăng hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.
- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT để tư vấn về mặt kiểm soát rủi ro nhằm tăng thêm hiệu quả cho công tác quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT; BDH
- Lưu BKS;





KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2020, được trình bày từ trang 6 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 39 của báo cáo tài chính hợp nhất về các diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sau niên độ. Giá trị của giả định hoạt động liên tục cơ bản phụ thuộc vào khả năng Tập đoàn tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh 39. Những điều kiện này, cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và sự phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00297-20-2



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2020

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		24.458.549.292.502	19.079.292.916.555
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451
Tiền	111		3.823.871.167.200	3.648.963.007.451
Các khoản tương đương tiền	112		1.540.178.637.380	3.515.960.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.144.756.800.000	816.900.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6(a)	(555.000.000.000)	(174.500.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(c)	709.756.800.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.755.814.490.657	10.272.635.073.584
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	7.614.990.981.534	2.910.376.745.299
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		187.271.445.833	129.927.091.931
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(a)	499.482.168.000	499.804.692.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	8.454.069.895.290	6.732.526.544.354
Hàng tồn kho	140	10	747.898.679.837	468.729.305.585
Tài sản ngắn hạn khác	150		446.029.517.428	356.105.529.935
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	382.337.666.788	299.977.931.264
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		533.971.429	976.845.974
Thuế phải thu Nhà nước	153	16(b)	63.157.879.211	55.150.752.697
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		24.400.204.516.009	20.006.886.184.114
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.969.725.059.773	10.577.336.637.830
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	701.500.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	701.500.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	14.268.225.059.773	9.875.836.637.830
Tài sản cố định	220		1.304.424.116.769	1.646.373.479.969
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.302.137.079.158	1.643.191.617.368
Nguyên giá	222		1.688.544.748.056	1.935.603.226.243
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(386.407.668.898)	(292.411.608.875)
Tài sản cố định vô hình	227	12	2.287.037.611	3.181.862.601
Nguyên giá	228		30.818.110.655	29.952.011.655
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.531.073.044)	(26.770.149.054)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.318.401.443.379	1.233.005.676.006
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.318.401.443.379	1.233.005.676.006
Đầu tư tài chính dài hạn	250		215.973.206.218	68.424.629.818
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	60.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	6(b)	149.417.024.400	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	6.556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		6.591.680.689.870	6.481.745.760.491
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	6.591.680.689.870	6.481.745.760.491
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		48.858.753.808.511	39.086.179.100.669

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		33.955.921.978.450	25.047.675.864.087
Nợ ngắn hạn	310		19.169.599.306.127	14.940.720.495.496
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.894.934.971.369	923.662.972.703
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		669.963.368.463	688.665.229.378
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16(a)	469.282.981.764	204.549.133.354
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.145.215.966.220	1.937.678.519.133
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	3.184.286.840.374	2.732.382.333.601
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	1.619.834.618.924	1.585.059.989.261
Vay ngắn hạn	320	20(a)	8.161.089.248.187	4.957.780.032.953
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	2.024.991.310.826	1.910.942.285.113
Nợ dài hạn	330		14.786.322.672.323	10.106.955.368.591
Phải trả dài hạn khác	337		70.758.354.580	16.177.476.792
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	338	20(b)	3.661.872.522.217	572.231.674.577
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	22	394.444.939.970	374.787.926.130
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	10.659.246.855.556	9.143.758.291.092
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		14.902.831.830.061	14.038.503.236.582
Vốn chủ sở hữu	410	23	14.902.831.830.061	14.038.503.236.582
Vốn cổ phần	411	24	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		245.949.492.805	245.949.492.805
Cổ phiếu quỹ	415	24	(2.347.121.362.620)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		64.819.738.693	119.103.575.688
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.520.659.436.312	8.255.509.576.829
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.411.184.871	1.827.251.260
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		48.858.753.808.511	39.086.179.100.669

Ngày 30 tháng 4 năm 2020

Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiểm
Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	50.602.936.007.389	53.577.241.462.140
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	28	44.980.140.698.282	46.085.422.009.499
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		5.622.795.309.107	7.491.819.452.641
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	780.495.784.919	331.576.806.364
Chi phí tài chính	22	30	1.024.667.417.427	918.059.279.654
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>351.417.652.590</i>	<i>257.505.446.656</i>
Phần lỗ trong các công ty liên kết	24		(91.807.064.610)	(88.730.587.954)
Chi phí bán hàng	25	31	1.003.521.966.058	712.929.844.155
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	435.654.189.800	294.777.399.221
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		3.847.640.456.131	5.808.899.148.021
Thu nhập khác	31	33	721.382.385.427	7.856.232.457
Chi phí khác	32		371.826.584	826.270.723
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		721.010.558.843	7.029.961.734
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.568.651.014.974	5.815.929.109.755
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	741.648.874.040	253.597.027.514
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	19.657.013.840	227.241.605.086
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.807.345.127.094	5.335.090.477.155
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	61		3.806.761.193.483	5.335.036.357.250
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		583.933.611	54.119.905
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	7.107	9.850

Ngày 30 tháng 4 năm 2020

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	4.568.651.014.974	5.815.929.109.755
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	175.155.660.359	146.514.029.742
Các khoản dự phòng	03	1.059.651.891.643	174.500.000.000
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	229.491.749.908	434.733.395.693
Lãi tiền gửi và cho vay	04	(43.926.035.073)	51.320.437.305
Phân lỗ trong các công ty liên kết	05	(550.933.281.288)	(221.386.370.627)
Thu nhập từ cổ tức	05	91.807.064.610	88.730.587.954
(Lãi)/lỗ từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	05	(10.332.636.000)	(2.832.636.000)
Lãi từ thanh lý các công ty con	05	(694.598.317.992)	10.506.525.264
Chi phí lãi vay	06	-	(16.271.500.000)
	06	351.417.652.590	257.505.446.656
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.176.384.763.731	6.739.249.025.742
Biến động các khoản phải thu	09	(7.459.149.825.284)	(5.284.489.946.127)
Biến động hàng tồn kho	10	(279.169.374.252)	(201.547.786.085)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	2.298.995.278.929	1.460.880.367.204
Biến động chi phí trả trước	12	(970.059.270.460)	2.077.117.427.703
		(1.232.998.427.336)	4.791.209.088.437
Tiền lãi vay đã trả	14	(322.342.594.337)	(254.235.595.773)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(471.622.340.241)	(108.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.026.963.361.914)	4.428.973.492.664
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(184.002.065.357)	(799.749.729.193)
Đặt cọc mua tàu bay, dòng tiền thuần	21	(2.410.035.573.876)	1.545.988.562.283
Tiền chi mua trái phiếu doanh nghiệp và chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	(715.756.800.000)	-
Tiền thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24	1.400.000.000	-
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	-	(1.132.840.350.000)
Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức	27	207.816.031.475	208.998.836.537
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.100.578.407.758)	(177.602.680.373)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	32	(2.347.121.362.620)	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu	33	600.000.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	37.007.640.045.521	33.529.973.247.843
Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.317.610.606.550)	(35.527.608.459.899)
Tiền chi trả cổ tức	36	(543.112.133.500)	(2.016.955.829.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.399.795.942.851	(4.014.591.041.456)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(1.727.745.826.821)	236.779.770.835
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	7.164.923.007.451	6.861.601.955.584
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(18.843.539.055)	(16.175.268.283)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	61	(54.283.836.995)	82.716.549.315
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451

Ngày 30 tháng 4 năm 2020

Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☸ ---

Số: 01 - 20/VJC-HĐQT-TT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

(V/v Thông qua các báo cáo)

Kính thưa Đại hội,

Chúng ta đã nghe trình bày các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2019.

Xin kính trình Đại hội thông qua các báo cáo nêu trên.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

(V/v: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT
quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty cổ phần Hàng không VietJet trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”), nay HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét giao cho HĐQT quyền quyết định và triển khai một số công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1. Quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn một hoặc một nhóm các giao dịch, hợp đồng có liên quan với nhau của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm phê chuẩn hợp đồng, giao dịch;
2. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản;
3. Quyết định tham gia vào một giao dịch với Bên liên quan hoặc một nhóm các giao dịch với Bên có liên quan có quan hệ với nhau có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định tham gia giao dịch.

HĐQT có nghĩa vụ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các công việc được giao cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.

Trân trọng kính trình.



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

(V/v Tổng quỹ của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020)

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

- Mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động dự kiến năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục	Số tiền
1	Thù lao HĐQT, BKS	12.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS	7.000.000.000
3	Quỹ công tác xã hội từ thiện và cộng đồng	7.000.000.000
Tổng cộng		26.000.000.000

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT và BKS.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☸ ---

Số: 04 - 20/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Về việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Công ty”);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty trong năm 2020 với danh sách đề xuất bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Đây là bốn Công ty kiểm toán hàng đầu và thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với các cán bộ quản lý Công ty. Trong đó, Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán cho Công ty năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

(V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014; và
- Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ban hành ngày 26/04/2018 (“Điều lệ”).

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt nội dung điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và các nội dung liên quan như sau:

1. Sửa đổi chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh

Xét nhu cầu thực tế và tình hình kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất sửa đổi nội dung chi tiết của các ngành, nghề kinh doanh sau:

- Ngành nghề “Giáo dục khác chưa được phân vào đâu – Chi tiết: huấn luyện thực hành cho người lái, nhân viên kỹ thuật và các nhân viên chuyên ngành khác” sửa đổi thành: “Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không và các nhân viên chuyên ngành khác”.

Lý do: Hội đồng Quản trị xét thấy cần mở rộng phạm vi hoạt động đào tạo cả nội dung lý thuyết và thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh và chủ động nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động đặc thù của Công ty.

- Ngành nghề “Điều hành tua du lịch” bổ sung như sau: “Điều hành tua du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)”; và “Đại lý du lịch” bổ sung như sau: “Đại lý du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)”

Lý do: bổ sung nhằm giới hạn phạm vi hoạt động, cụ thể, không hoạt động kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài do quy định của pháp luật Việt Nam hạn chế tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động này.



Chi tiết ngành, nghề kinh doanh sửa đổi được liệt kê tại Mục 1 Danh mục đính kèm Tờ trình này.

2. Bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh mới

Nhằm mục đích phát triển kinh doanh và cải thiện dịch vụ, Công ty dự kiến triển khai mở rộng kinh doanh một số mặt hàng phụ trợ trên các chuyến bay, bao gồm: Sản phẩm rượu, bia, đồ uống có cồn, mỹ phẩm, mặt hàng điện tử, thực phẩm chức năng và dịch vụ viễn thông. Công ty hiện chưa đăng ký ngành, nghề để thực hiện kinh doanh các sản phẩm này. Do đó, Hội đồng Quản trị đề xuất bổ sung ngành, nghề mới để triển khai thực hiện.

Chi tiết ngành, nghề kinh doanh dự kiến bổ sung được liệt kê tại Mục 2 Danh mục đính kèm Tờ trình này.

3. Bỏ một số ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

HDQT đề xuất bỏ một số ngành, nghề đã đăng ký nhưng chưa phát sinh hoạt động kinh doanh hoặc chỉ kinh doanh với mục đích tự phục vụ, tối ưu chi phí hoạt động của Công ty.

Chi tiết các ngành, nghề kinh doanh dự kiến xóa bỏ được liệt kê tại Mục 3 Danh mục đính kèm Tờ trình này.

4. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn, đăng ký ngành nghề kinh doanh cụ thể, bao gồm việc điều chỉnh, hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung ngành nghề, chi tiết ngành nghề để Công ty triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Tờ trình này và theo nhu cầu, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

5. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cập nhật thay đổi ngành, nghề kinh doanh và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện công việc này.

6. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và bất kỳ thủ tục cấp phép có liên quan với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

102
CỘNG
HỘI
VIỆ
ĐÌNH

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Đính kèm Tờ trình số 05-20/VJC-HĐQT-TT
ngày 16 tháng 06 năm 2020 của Hội đồng quản trị)

1. Ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi

STT	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi
1	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Huấn luyện thực hành cho người lái, nhân viên kỹ thuật và các nhân viên chuyên ngành khác.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không và các nhân viên chuyên ngành khác.
2	7912	Điều hành tua du lịch	Điều hành tua du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài).
3	7911	Đại lý du lịch.	Đại lý du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài).

2. Ngành, nghề kinh doanh dự kiến bổ sung

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, nước uống có ga hoặc không ga, đồ uống có cồn hoặc không có cồn, nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, thực phẩm chức năng (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế).
2	4789	Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế)
3	4783	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế)
4	6120	Hoạt động viễn thông không dây
5	6130	Hoạt động viễn thông vệ tinh
6	6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động viễn thông khác, hoạt động đại lý Internet, hoạt động của các điểm truy cập Internet

399
TY
ĂN
ÔNG
ET
TP. H

3. Ngành, nghề kinh doanh dự kiến xóa bỏ

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh bán hàng miễn thuế
2	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán máy bay.
3	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng bao gồm: + Xây dựng và khai thác các cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay; + Xây dựng và khai thác các trung tâm điều hành bay; + Xây dựng và khai thác cơ sở vật chất cho nhà ga sân bay.
4	5223	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Các dịch vụ hỗ trợ hàng không: Dịch vụ mặt đất bao gồm dịch vụ hành khách, dịch vụ bảo trì, làm sạch và cung cấp các dịch vụ khác cho máy bay đỗ tại nhà ga sân bay, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ cung cấp ăn uống; Bảo dưỡng máy bay định kỳ và bảo dưỡng không thường xuyên; Dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; Dịch vụ tiếp nhiên liệu máy bay.
5	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác máy bay có sức chứa lớn, máy bay hàng không chung (máy bay bình thường và máy bay trực thăng) trên đất và trên mặt nước; Khai thác máy bay thuê; (chỉ khi được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

(V/v Phương án chia cổ tức năm 2018 và 2019, Phương án trích lập Quỹ năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020)

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Công ty);
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án chia cổ tức năm 2018 và 2019, Phương án trích lập Quỹ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 như sau:

I. Phương án chia cổ tức năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, theo đó Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 20% vào ngày 06/09/2018 và tỷ lệ 10% vào ngày 24/04/2019. Năm 2019, Công ty mẹ thực hiện việc mua cổ phiếu Quỹ theo NQ HĐQT số 28-19/VJC-HĐQT-NQ ngày 09/7/2019 nên chưa thực hiện được việc phát hành cổ phiếu bằng cổ tức như theo kế hoạch.

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 & 2019:

1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019	4.568.651.014.974 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	761.305.887.880 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 (1-2)	3.807.345.127.094 đồng
4. Lợi ích của cổ đông thiểu số	583.933.611 đồng
5. LNST thuộc cổ đông của Công ty (3-4)	3.806.761.193.483 đồng
6. Trích các Quỹ của Vietjet	761.352.238.697 đồng
6.1. Quỹ Đầu tư phát triển:	
+ Tỷ lệ trích lập tối đa đến 10%	380.676.119.348 đồng
6.2. Quỹ phúc lợi và khen thưởng:	
+ Tỷ lệ trích lập tối đa đến 10%	380.676.119.348 đồng
7. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ (5-6)	3.045.408.954.786 đồng
8. Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa chia	8.255.509.576.829 đồng

9. Lợi nhuận có thể sử dụng để chia cổ tức	11.301.385.678.504 đồng
10. Số cổ phiếu đã phát hành	541.611.334 cp
11. Số cổ phiếu quỹ	17.772.740 cp
12. Số cổ phiếu đang lưu hành (10-11)	523.838.594 cp
13. Phương án cổ tức năm 2018 & 2019 + Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu:	50%
14. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7.757.058.507.143 đồng

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2019 đã được trình bày nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 cụ thể chi tiết như sau:

1. Phương án trích lập Quỹ:
 - Trích lập trích lập tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế vào Quỹ Đầu tư phát triển và trích lập tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế vào Quỹ phúc lợi và khen thưởng.
2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 & 2019, cụ thể bao gồm:
 - Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu: 50% (được chia làm một đợt hoặc nhiều đợt theo quyết định của HĐQT);
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị; cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 1 đơn vị sẽ được hủy bỏ;
 - Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ và thời điểm theo từng đợt thực hiện chi trả cổ tức sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 để triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định và pháp luật hiện hành.

III. Kế hoạch chia cổ tức năm 2020

Tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, bao gồm tỷ lệ chia cổ tức và thời điểm thực hiện. Nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận 2020 và lợi nhuận giữ lại chưa phân phối hoặc nguồn vốn khác theo quy định hiện hành.

IV. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 và 2019 như đã trình bày tại Mục I và Mục II.
2. Thông qua Phương án trích lập Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ phúc lợi khen thưởng như đã trình bày tại Mục II nêu trên.
3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 bao gồm tỷ lệ chia cổ tức và thời điểm thực hiện tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền và chỉnh sửa vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được theo các phương án phát hành nêu trên.
5. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (“HSX”) để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành theo các phương án nêu trên.
6. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
 - a. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai các phương án phát hành, bao gồm việc bổ sung hoặc điều chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan;
 - b. Thực hiện các thủ tục và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo các phương án nêu trên;
 - c. Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung đã nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Thanh Hà

Số: 19 -20/VJC-HĐQT-QĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần hàng không VietJet.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: Vp HĐQT.



QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 -20/VJC-HĐQT-QĐ ngày 16 tháng 06 năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**Điều lệ**”) được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**Công ty**”) ban hành Quy chế biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (“**Quy chế**”) của Công ty như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế

Quy chế này được ban hành nhằm quy định cách thức biểu quyết và thu thập ý kiến biểu quyết của Cổ đông đối với các nội dung nêu trong Chương trình nghị sự, được áp dụng tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty (“**Đại hội**”) theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Biểu quyết:** là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về một nội dung, vấn đề cụ thể trong Chương trình nghị sự cần được lấy ý kiến biểu quyết nhằm xác định nội dung, vấn đề đó có được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc không thông qua.
2. **Chương trình nghị sự:** là các nội dung trong Chương trình họp Đại hội đã được Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đề xuất lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông.
3. **Điều lệ:** là Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không VietJet hiện hành.
4. **Quy chế quản trị Công ty:** là Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet hiện hành.
5. **Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết):** là phương tiện thể hiện ý kiến của cổ đông đối với những vấn đề được xin ý kiến của Đại hội, được phát cho Cổ đông có quyền biểu quyết khi làm thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 3. Các quy định chung về biểu quyết

1. Điều kiện biểu quyết

Việc biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được xem là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Việc triệu tập Đại hội được thực hiện phù hợp với quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
- b) Các nội dung biểu quyết đã được HĐQT đề xuất chính thức cho Đại hội và được thông qua trong Chương trình nghị sự;
- c) Đối tượng thực hiện biểu quyết phải có quyền biểu quyết;
- d) Biểu quyết theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Quy chế này và pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có quyền biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty có quyền biểu quyết sau khi thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ và đã được cấp Phiếu biểu quyết.

3. Ban Kiểm phiếu

- a) Việc kiểm, đếm, phân loại ý kiến biểu quyết của cổ đông được thực hiện thông qua việc đếm số lượng Phiếu biểu quyết. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự Đại hội và công tác kiểm, đếm Phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai dựa trên đề nghị của Chủ tọa.
- b) Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên. Người có phiếu bầu cao nhất sẽ là Trưởng ban kiểm phiếu. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - **Trưởng ban kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tuân thủ các trình tự, thủ tục theo quy định, và tuân thủ pháp luật trong việc kiểm tra tư cách tham dự của Cổ đông và trong công tác kiểm phiếu.
 - **Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê:** chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành Đại hội và số liệu kiểm phiếu.
 - **Thành viên giám sát kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm, đếm của Ban kiểm phiếu. Đại hội có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

- c) Đại hội có thể lựa chọn trong số các đại biểu là Cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.
- d) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu

Để đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho Cổ đông, việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 4. Biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết phải có các nội dung chính sau:

- Tên Cổ đông;
- Số thứ tự Cổ đông;
- Số đăng ký người sở hữu chứng khoán;
- Tổng số cổ phần sở hữu;
- Dấu treo của công ty.

2. Tham gia biểu quyết:

Việc biểu quyết của Cổ đông được thực hiện tại Đại hội.

Cổ đông chỉ được thực hiện quyền biểu quyết sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia Cuộc họp và kiểm tra tư cách Cổ đông.

Quyền tham gia biểu quyết của Cổ đông đối với mỗi vấn đề được lấy ý kiến chấm dứt tại thời điểm Chủ tọa hoàn tất việc thu thập ý kiến vấn đề đó.

3. Thủ tục biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Cuộc họp. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với một nội dung được lấy ý kiến biểu quyết.

4. Xác định tính hợp lệ Phiếu biểu quyết

- (i) Phiếu biểu quyết được xem là không hợp lệ khi:

- a. Không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;
 - b. Không còn nguyên vẹn;
 - c. Có tẩy xoá, sửa chữa những nội dung in ấn trên Phiếu;
 - d. Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, trừ những nội dung được ghi, bổ sung đúng vị trí và theo yêu cầu của Ban tổ chức;
- (ii) Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu không thuộc trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ.

5. Thu thập, kiểm tra và tổng hợp kết quả ý kiến biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề được phân thành 3 loại: (i) Đồng ý; (ii) Không đồng ý; (iii) Không có ý kiến.

Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thu thập ý kiến biểu quyết ngay khi Cổ đông biểu quyết.

Kết quả biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề sẽ được tổng hợp và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

6. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể theo Điều lệ.

Điều 5. Khiếu nại

Những ý kiến, thắc mắc, khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội để giải quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH HÀ

Tp.HCM, ngày 16 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”),

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần hàng không VietJet (“**Công ty**”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Quy chế**”) trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 12 tháng 6 năm 2020:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và Đại hội đồng Cổ đông bất thường (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- d. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết) và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời hoặc Thông báo mời họp (nếu có);
- Bản chính Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân họp pháp khác;
- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội (áp dụng trong trường hợp ủy quyền dự họp Đại hội):

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc văn bản chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân ủy quyền.
- Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải được ký và đóng dấu (nếu có đăng ký mẫu dấu) bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và chữ ký người được ủy quyền;

b. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và tư cách đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

3. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Phiếu biểu quyết.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Cụ thể như sau:

- Trang phục lịch sự;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm, tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà Cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, Cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như Cổ đông sẽ biểu quyết đồng ý với tất cả những vấn đề được lấy ý kiến tại Cuộc họp.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Chủ tọa Cuộc họp và Ban Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Hội đồng Quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tọa là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng Quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa. Người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội sẽ có hiệu lực và được thực hiện ngay;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả Cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu dài dòng, không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Ban thư ký Đại hội do HĐQT đề cử và Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu được xuất trình: Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách biểu quyết, cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất năm mươi một phần trăm 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng Cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề tại Cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;
2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, cụ thể như sau:
 - a. Loại Cổ phần và tổng số Cổ phần của từng loại;
 - b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- e. Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- g. Ủy quyền, giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện một số quyền của Đại hội đồng Cổ đông theo tờ trình của Hội đồng Quản trị Công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 10. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và nộp lại cho Ban tổ chức khi kết thúc Đại hội. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định) được phát khi đăng ký tham dự Cuộc họp. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Cuộc họp xử lý. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp phát biểu khi được Chủ tọa mời. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và Chương trình Cuộc họp. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng Quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông

khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Nội dung, diễn biến Cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội.
2. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được Công ty lưu trữ.
4. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết của Đại hội

Căn cứ kết quả tại Cuộc họp Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được gửi tới các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 3 (ba) chương 15 (mười lăm) Điều và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị và phải được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet trong từng thời kỳ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA 

NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

---  ---

Số: 01 - 20/VJC-ĐHCĐ-BB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---  ---

Tp. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2020

**DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Điều lệ”).

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Vietjet”)

Địa chỉ: 302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

A. Thành phần tham dự:

- _____/_____ cổ đông của Vietjet, đại diện cho _____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Kiểm soát (“BKS”) của Vietjet.
- Khách mời: đại diện Cục Hàng không Việt Nam, các đối tác, Ban Điều hành (“BDH”), Trưởng các Phòng/Ban Vietjet.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (“Đại hội”) được tổ chức:
 - o Thời gian : 07 giờ 30 phút, thứ Bảy, ngày 27/06/2020.
 - o Địa điểm : Hội trường Tầng 5, Học viện Hàng không Vietjet - Đường D2/D6/D7, Khu công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Nội dung cuộc họp:

Sau khi nghe báo cáo kiểm tra túc số và và tư cách Đại biểu dự Đại hội, biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết, biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Hội nghị nghe và thảo luận các nội dung sau:

1. Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội;
2. Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch năm 2020;
3. Ông Lưu Đức Khánh – Giám đốc Điều hành trình bày Báo cáo của BDH năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
4. Bà Trần Dương Ngọc Thảo – Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
5. Bà Nguyễn Thanh Hà - Chủ tọa Đoàn trình bày nội dung các tờ trình (“TT”) sau đây:
 - TT 01 - Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BDH, Báo cáo của BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2019;
 - TT 02 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
 - TT 03 - Tổng quỹ của HĐQT và BKS năm 2020.
6. Ông Lưu Đức Khánh – Giám đốc Điều hành trình bày nội dung các tờ trình sau đây:
 - TT 04 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020;
 - TT 05 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
 - TT 06 - Phương án chia cổ tức năm 2018 và 2019, Phương án trích lập Quỹ năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020;
 - Các vấn đề khác.
7. Các ý kiến của Cổ đông: (Phụ lục đính kèm)
8. Đại hội thảo luận;
9. Bà Trần Dương Ngọc Thảo – Trưởng BKS công bố Báo cáo kết quả kiểm tra túc số lần 2;
10. Hội nghị tiến hành Biểu quyết thông qua các nội dung:

- Tờ trình số 01-20/VJC-HĐQT-TT: Các Báo cáo của HĐQT, BDH, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Đồng ý	_____cp	_____ %
Không đồng ý	_____cp	_____ %
Không có ý kiến	_____cp	_____ %

- Tờ trình số 02-20/VJC-HĐQT-TT: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Đồng ý	_____cp	_____ %
Không đồng ý	_____cp	_____ %
Không có ý kiến	_____cp	_____ %

- Tờ trình số 03-20/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ của HĐQT và BKS năm 2020

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Đồng ý	_____cp	_____ %
Không đồng ý	_____cp	_____ %
Không có ý kiến	_____cp	_____ %

- Tờ trình số 04-20/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Đồng ý	_____cp	_____ %
Không đồng ý	_____cp	_____ %
Không có ý kiến	_____cp	_____ %

- Tờ trình số 05-20/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Đồng ý	_____cp	_____ %
Không đồng ý	_____cp	_____ %
Không có ý kiến	_____cp	_____ %

- Tờ trình số 06-20/VJC-HĐQT-TT: Phương án chia cổ tức năm 2018 và 2019, Phương án trích lập Quỹ năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Đồng ý	_____cp	_____ %
Không đồng ý	_____cp	_____ %
Không có ý kiến	_____cp	_____ %

11. Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT đọc toàn văn dự thảo Biên bản họp Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ _____%.

Biên bản đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet ngày 27 tháng 06 năm 2020.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *HĐQT;*
- *Ban Kiểm soát;*
- *Ban Điều hành;*
- *Lưu Ban thư ký.*

NGUYỄN THANH HÀ

Đại diện Ban Thư ký
Thư ký HĐQT

Phạm Thị Yên

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”); và
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01-2020/VJC-ĐHCD-BB ngày 27/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung các Tờ trình của HĐQT, bao gồm:

- Tờ trình số 01-20/VJC-HĐQT-TT: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BDH, Báo cáo của BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 (*Các Báo cáo đính kèm*);
- Tờ trình số 02-20/VJC-HĐQT-TT: ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD;
- Tờ trình số 03-20/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ của HĐQT và BKS năm 2020;
- Tờ trình số 04-20/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020;
- Tờ trình số 05-20/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
- Tờ trình số 06-20/VJC-HĐQT-TT: Phương án chia cổ tức năm 2018 và 2019, Phương án trích lập Quỹ năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020.

(Các Tờ trình đính kèm)

Điều 2. Cổ đông dự họp biểu quyết đồng ý thông qua Nghị quyết với tỷ lệ%.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *HDQT;*
- *Ban Kiểm soát;*
- *Ban Điều hành;*
- *Lưu Ban thư ký.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ